

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 02 - 2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

2. Bà Hoàng Thị Khánh

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên .

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2017/TLST – HNGĐ ngày 11/12/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị T, sinh năm 1980. Vắng mặt
Địa chỉ: Xóm A, xã C, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2018

Bị đơn: Anh Lê Huy T, sinh năm 1978. Vắng mặt
Địa chỉ: Xóm A, xã C, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Tăng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tăng Thị T và anh Lê Huy T kết hôn với nhau vào ngày 10/10/1999 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Khoảng mấy năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T uống rượu vào có chửi bới đánh đập chị T nhiều lần. Làm cho chị T

không thể tiếp tục chung sống với anh T, phải bỏ nhà ra đi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Tăng Thị T xin được ly hôn anh Lê Huy T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 11/8/2000 và Lê Huy T, sinh ngày 08/1/2003. Ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị T. Giao con chung là Lê Huy T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Lê Huy T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, không có lời khai của anh T.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị T được ly hôn anh Lê Huy T.

Về con chung: Giao con chung là Lê Thị T, sinh ngày 11/8/2000 cho chị Tăng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Lê Huy T, sinh ngày 08/1/2003 cho anh Lê Huy T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T và chị T vì không ai yêu cầu.

Chị Tăng Thị T và anh Lê Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị Tăng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Huy T có nơi cư trú tại xóm A, xã C, huyện D, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An. Nguyên đơn chị Tăng Thị T làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 207 BLTTDS vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất nhưng anh T vắng

mặt không có lý do nên đã tiến hành hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Huy T. Nguyên đơn chị Tăng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTHS. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tăng Thị T và anh Lê Huy T kết hôn với nhau vào ngày 10/10/1999 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại UBND xã C xác định nguyên nhân vợ chồng chị T anh T xảy ra mâu thuẫn là sau khi anh Lê Huy T đi xuất khẩu lao động trở về thì vợ chồng không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng sút mẻ. Anh T có uống rượu vào chửi bới, đánh đập chị T, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Tăng Thị T được ly hôn anh Lê Huy T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị T anh T có hai con chung là Lê Thị T, sinh ngày 11/8/2000 và Lê Huy T, sinh ngày 08/1/2003. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị T và giao con chung là Lê Huy T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện con chung là Lê Huy T đang học lớp 9 trường THCS xã C. Nguyện vọng của cháu T xin được ở với bố để thuận tiện cho việc học tập. Hiện nay cháu T đang ở với anh Thắng. Do đó, cần thiết phải giao con chung là Lê Huy T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung là Lê Thị T cho chị Tăng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cả chị T và cháu T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tăng Thị T và anh Lê Huy T vì không ai yêu cầu. Chị Tăng Thị T và anh Lê Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Tăng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Tăng Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Tăng Thị T được ly hôn anh Lê Huy T

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị T, sinh ngày 11/8/2000 cho chị Tăng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Lê Huy T, sinh ngày 08/01/2003 cho anh Lê Huy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh T vì chưa ai yêu cầu.

Chị Tăng Thị T và anh Lê Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tăng Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0004382 ngày 11/12/2017

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thế Kỷ